

Bản án số: **200/2026/HS-ST**

Ngày: 20/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Minh Nhàn**

Ông **Phạm Mạnh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Kỳ Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Ngọc Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2026/QĐXXST-HS ngày 08/04/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Việt H** – sinh năm 1992. CCCD số 001092016603 cấp ngày 24/7/2021. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: **Thôn N, xã S, thành phố Hà Nội**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: **Hà Văn T**, sinh năm 1971 (đã chết). Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1974. Họ tên vợ: **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1992. Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: /PV06 ngày 16/01/2026 của **Công an thành phố H** thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H** (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1997. Trú tại: **Thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 29/12/2025, tổ công tác **Công an xã S** kiểm tra tại phòng ngủ tầng 2 **số nhà A, ngõ B, thôn N, xã S, TP Hà Nội** của **Hà Việt H**, sinh năm 1992. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 của **Hà Việt H** có **Hà Việt H** và **Nguyễn Duy C**. **H** tự nguyện giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) cóng thủy tinh; 01 chai nhựa; 01 ống hút, 02 vỏ túi nilon kích thước (3 x 3) cm bên trong dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon kích thước (2 x 3) cm; 01 bật lửa màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an Thành phố H** đã tiến hành niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2025, **Hà Việt H** và

Nguyễn Duy C đi ăn cơm cùng nhau. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H và C về nhà của H tại thôn N, xã S, thành phố Hà Nội để chơi. Tại đây, C ở tại phòng ngủ tầng 2 của H để ngồi xem điện thoại, còn H đi đến khu vực T, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp một người nam giới (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) đang đứng ven Quốc lộ C, H hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại đá, người này đồng ý và đưa cho H 02 túi nilon chứa ma túy loại đá. Trước đó, H cũng đã mua 01 túi nilon ma túy hồng phiến của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực T với giá 100.000 đồng và mang về phòng ngủ của mình để cất giấu. Sau khi mua ma túy, H mang về phòng ngủ tầng 2 của mình, lúc này C đang ngồi xem điện thoại. Tại đây, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm cóong thủy tinh, ống hút nhựa, chai nhựa; sau đó cho số ma túy đá và ma túy hồng phiến vào cóong thủy tinh, dùng bật lửa hơi nóng để sử dụng. Thấy H sử dụng ma túy, C xin sử dụng cùng, H đồng ý. H tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng cóong thủy tinh để C sử dụng. Cả hai cùng sử dụng ma túy từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ cùng ngày thì dừng lại. Sau khi sử dụng ma túy xong, C ngủ lại nhà H. Đến ngày 29/12/2025, H và C bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện vụ việc như đã nêu trên.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Hà Việt H và Nguyễn Duy C cho kết quả Dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cóong thủy tinh; 01 chai nhựa; 01 ống hút, 02 vỏ túi nilon kích thước (3 x 3)cm bên trong dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon kích thước (2 x 3)cm; 01 bật lửa màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng K – Công an thành phố H. Kết luận: 01 cóong thủy tinh và 03 vỏ túi nilon đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình giám định, cơ quan giám định đã lấy mẫu giám định, phần còn lại được niêm phong và hoàn trả cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự - Khu vực 7 để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Việt H đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại Bản cáo trạng số 361/CT-VKS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Việt H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có mặt đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cóong thủy tinh; 01 chai nhựa; 01 ống hút, 02 vỏ túi nilon kích thước (3 x 3) cm bên trong dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon kích thước (2 x 3) cm; 01 bật lửa màu trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo có mặt tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/12/2025, tại thôn N, xã S, thành phố Hà Nội, Hà Việt H đã có hành vi chuẩn bị ma túy và công cụ để sử dụng chất ma túy rồi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy C tại phòng ngủ tầng 2 của nhà H ở thôn N, xã S, Tp Hà Nội.

[3] Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“ Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cóng thủy tinh; 01 chai nhựa; 01 ống hút, 02 vỏ túi nilon kích thước (3 x 3) cm bên trong dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon kích thước (2 x 3) cm; 01 bật lửa màu trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[10] Đối với hành vi sử dụng ma túy của **Nguyễn Duy C**, quá trình điều tra xác định: **C** không phải đóng góp hay thực hiện hành vi giúp sức gì nên **C** tham gia với vai trò là người thụ hưởng. Đồng thời, **Nguyễn Duy C** không thuộc đối tượng bị xử lý theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **C** với mức phạt: 1.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho **Hà Việt H**, quá trình điều tra xác định: Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan CSĐT – **Công an T** không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hà Việt H** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Việt H** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/12/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, rìa mép phong bì có chữ ký của **Hà Việt H**, giám định viên và cán bộ **Công an xã S** bên trong có: 01 (một) cóng thủy tinh, 02 (hai) vỏ túi nilon kích thước 3x3cm bên trong dính bột màu hồng, 01 (một) vỏ túi nilon kích thước 2x3cm; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống hút; 01 (một) bật lửa màu trắng.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2026.

4. **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Ngọc Lan